TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2017/DS-PT
Ngày: 07 - 8 - 2017
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lâm Sơn

Các Thẩm phán: Ông Phạm Đình Thi

Bà Nguyễn Thị Nhiên

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Xương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Cao Phương Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2017/TLPT-DS ngày 03 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 14/2017/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 149/2017/QĐ-PT ngày 20 tháng 7năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lâm Văn Q, sinh năm 1967 (có mặt).

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1969 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Bà Mã Thị H (Mỹ H), sinh năm 1964 (có mặt).

Ông Trần Văn C, sinh năm 1936 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- *Người kháng cáo:* Bà Mã Thị H là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lâm Văn Q, bà Phạm Thị H trình bày: Năm 2014 và năm 2015 vợ chồng ông bà làm chủ hụi, bà Mã Thị H, ông Trần Văn C tham gia góp 16 phần hụi của các dây hụi cụ thể như sau:

- Ngày 06/9/2014 âm lịch, ông bà mở hụi gồm có 27 phần hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, dây hụi 01 tháng mở 01 lần vào ngày 06 hàng tháng, trong đó bà Mã Thị H, ông C tham gia 02 phần, hụi mãn ngày 06/9/2016 âm lịch. Sau khi bà Mã Thị H, ông C không góp hụi chết nữa thì ông bà và bà Mã Thị H xác định còn nợ ông bà 18 lần hụi chết. Vào tháng 02/2016 ông bà khởi kiện yêu cầu bà Mã Thị H và ông C trả cho ông bà 09 lần hụi chết, còn lại 09 lần chưa mở hụi chưa khởi kiện. Ngày 15/8/2016, ông bà tiếp tục khởi kiện yêu cầu bà Mã Thị H và ông C trả cho ông bà 09 lần, nhưng do có 01 lần chưa đến ngày mở hụi nên ông bà rút lại một phần khởi kiện 01 lần chưa mở hụi, giữ yêu cầu khởi kiện 08 lần đã mở hụi x 02 phần x 1.000.000 đồng/phần = 16.000.000 đồng.

- Ngày 15/11/2014 âm lịch, ông bà mở hụi gồm có 27 phần, loại hụi 1.000.000 đồng, dây hụi 01 tháng mở 01 lần vào ngày 15 hàng tháng, trong đó bà Mã Thị H, ông C tham gia 01 phần, hụi mãn ngày 15/01/2017 âm lịch. Sau khi bà Mã Thị H, ông C không góp hụi chết nữa thì ông bà và bà Mã Thị H xác định còn nợ ông bà 25 lần hụi chết. Vào tháng 02/2016, ông bà khởi kiện yêu cầu bà Mã Thị H và ông C trả cho ông bà 12 lần, còn lại 13 lần chưa mở hụi. Ngày 15/8/2016, ông bà tiếp tục khởi kiện yêu cầu bà Mã Thị H và ông C trả cho ông bà 13 lần nhưng do có 04 lần chưa đến ngày mở hụi nên ông bà rút lại một phần khởi kiện 04 lần chưa mở hụi, giữ yêu cầu khởi kiện 09 lần đã mở hụi x 1.000.000 đồng / phần = 9.000.000 đồng.

Đối với các dây hụi mở các ngày 24/7/2013 âm lịch, ngày 10/11/2013 âm lịch, ngày 20/02/2014 âm lịch, ngày 25/4/2014 âm lịch, ngày 30/6/2014 âm lịch và ngày 04/01/2014 âm lịch, ông bà và bà Mã Thị H, ông C đã thỏa thuận giải quyết xong tại Tòa án trước đây và các phần hụi trong các dây hụi mở ngày 06/9/2014 âm lịch và ngày 15/11/2014 âm lịch, chưa đến ngày mở hụi nên ông bà không yêu cầu giải quyết.

Nay ông bà yêu cầu ông Trần Văn C, bà Mã Thị H phải trả cho ông, bà số tiền hụi đến ngày mở hụi tháng 8/2016 là 25.000.000 đồng, rút lại một phần khởi kiện 42.000.000 đồng, trong đó chưa đến ngày mở hụi là 6.000.000 đồng và tính nhằm đã khởi kiện trước đây là 36.000.000 đồng.

Bị đơn Mã Thị H trình bày: Bà thừa nhận năm 2014 và năm 2015, bà có tham gia góp 16 phần hụi do ông Q, bà Phạm Thị H làm chủ của các dây hụi nêu trên, sau khi bể hụi bà và ông Q, bà Phạm Thị H tính tiền đến thời điểm khởi kiện trước đây bà còn nợ ông Q và bà Phạm Thị H là 172.000.000 đồng đã thỏa thuận xong, đến nay bà không còn nợ tiền hụi ông Q và bà Phạm Thị H nên không đồng ý trả. Bà trực tiếp tham gia góp hụi ông C không tham gia, không hay biết; số tiền bà lĩnh hụi về chi phí trong gia đình như: mua bán tạp hóa, lo cho con và chi phí trong gia đình ông Trần Văn C cũng không biết.

Bị đơn ông Trần Văn C trình bày: Ông và bà Mã Thị H (Mỹ H) chung sống với nhau cách nay khoảng 14 năm, có 01 con chung, không có tài sản chung; bà Mã Thị H tham gia góp hụi với ông Q, bà Phạm Thị H như thế nào ông không biết, bà Mã Thị H lĩnh tiền hụi về có sử dụng phục vụ trong gia đình không ông không biết, ông không tham gia góp hụi với vợ chồng ông Q, bà Phạm Thị H nên ông không tham gia giải quyết và không đồng ý trả tiền hụi còn nợ ông Q, bà Phạm Thị H.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2017/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Buộc bà Mã Thị H *(Mỹ H)* và ông Trần Văn C phải trả cho ông Lâm Văn Q và bà Phạm Thị H tiền hụi còn nợ là 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25 tháng 5 năm 2017 bà Mã Thị H có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giải quyết bà không đồng ý trả số tiền cho bà Phạm Thị H, ông Q là 25.000.000 đồng vì bà với ông Q, bà Phạm Thị H đã thỏa thuận nợ xong, đến nay bà không còn nợ tiền hụi ông Q và bà Phạm Thị H nên không đồng ý trả.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lâm Văn Q, bà Phạm Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu cấp xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm. Phía bà Mã Thị H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Phía đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và những người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

không chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Mã Thị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của nguyên đơn, bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, bị đơn ông Trần Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt ông C là đúng quy định tại khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà Mã Thị H, Hội đồng xét xử căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 21/3/2016 (bút lục 22) phía bà Mã Thị H và bà Phạm Thị H thống nhất bà Mã Thị H có tham gia góp hụi do bà Phạm Thị H làm chủ là 16 chân, tổng cộng số tiền theo bà Phạm Thị H tính đến ngày khởi kiện bằng 222.000.000 đồng, nhưng bà Mã Thị H chưa thừa nhận. Đến ngày 14/4/2016, giữa vợ chồng ông Q, bà Phạm Thị H với bà Mã Thị H, ông C thống nhất thỏa thuận phía bà Mã Thị H còn nợ tiền hụi vợ chồng ông Q, bà Phạm Thị H số tiền 222.000.000 đồng; Vợ chồng ông Q, bà Phạm Thị H giảm bớt cho bà Mã Thị H số tiền 50.000.000 đồng, nên bà Mã Thị H còn nợ lại 172.000.000 đồng (bút lục 20) và Tòa án nhân dân huyện A đã ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự vào ngày 22/4/2016 (bút lục 04).

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà Mã Thị H trình bày giữa các bên đã có thỏa thuận phía bà trả cho bà Phạm Thị H 02 (hai) lượng vàng 24k là hết nợ, nay bà không đồng ý trả thêm số tiền nợ hụi bà Phạm Thị H, ông Q kiện đòi, nhưng theo biên bản về việc thỏa thuận thi hành án ngày 09/6/2017 do bà Mã Thị H cung cấp thể hiện nội dung bà Phạm Thị H thống nhất nhận 02 (hai) lượng vàng 24k của bà Mã Thị H (tương đương số tiền 64.400.000 đồng) xem như đã thực hiện xong Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự vào ngày 22/4/2016, chứ không có nội dung trừ hết tất cả các khoản nợ hụi bà Mã Thị H còn nợ mà bà Phạm Thị H chưa khởi kiện do chưa tới ngày mãn hụi.

[4] Sau đó, ngày 15/8/2016 phía vợ chồng bà Phạm Thị H, ông Q tiếp tục khởi kiện đòi nợ hụi đối với bà Mã Thị H tính đến thời điểm mãn hụi đối với 03 dây hụi ngày với tổng số tiền 67.000.000 đồng. Ngày 16/5/2017, bà Phạm Thị H, ông Q rút một phần đơn khởi kiện, chỉ đòi nợ bà Mã Thị H, ông C 02 dây hụi: dây hụi mở ngày 06/9/2014 (âm lịch) và dây hụi mở ngày 15/11/2014 (âm lịch) với tổng số tiền 25.000.000 đồng. Hội đồng xét xử căn cứ theo biên bản hòa giải ngày

21/3/2016 thể hiện bà Mã Thị H còn nợ bà Phạm Thị H theo dây hụi mở ngày 06/9/2014 (âm lịch) là 08 lần chưa mở (xổ) hụi tính đến thời điểm bà Phạm Thị H khởi kiện đợt 02 với số tiền 16.000.000 đồng (02 chân hụi x 08 lần x 1.000.000 đồng/chân hụi) và theo dây hụi mở ngày 15/11/2014 (âm lịch) là 09 lần chưa mở (xổ) hụi tính đến thời điểm bà Phạm Thị H khởi kiện đợt 02 với số tiền 9.000.000 đồng (01 chân hụi x 09 lần x 1.000.000 đồng/chân hụi), do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc vợ chồng bà Mã Thị H, ông C có nghĩa vụ hoàn trả tiền nợ hụi cho vợ chồng ông Q, bà Phạm Thị H số tiền 25.000.000 đồng là phù hợp chứng cứ và sự thừa nhận của bà Mã Thị H, phù hợp Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Từ cơ sở nhận định trên, trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thống nhất chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc không chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Mã Thị H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm, phía bà Mã Thị H phải nộp 300.000 đồng do Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản Khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 27, khoản 1, khoản 2 Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 13, Điều 16, Điều 28, khoản 2 Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ–CP ngày 27/11/2002 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Điều 29, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bà Mã Thị H; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 14/2017/DS-ST ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang.

1. Buộc Bà Mã Thị H (Mỹ H) và ông Trần Văn C phải trả cho ông Lâm Văn Q và bà Phạm Thị H tiền hụi còn nợ 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Q, bà Phạm Thị H, nếu bà Mã Thị H, ông C không thi hành hoặc thi hành án không đủ số tiền nêu trên cho ông Q, bà Phạm Thị H thì hàng tháng bà Mã Thị H, ông C còn phải trả cho ông Q,

bà Phạm Thị H một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Tố tụng dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí

- Án phí sơ thẩm: Buộc bà Mã Thị H và ông Trần Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (25.000.000 đồng x 5%) = 1.250.000 đồng (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Án phí phúc thẩm: Buộc bà Mã Thị H phải nộp 300.000 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà Mã Thị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000336 ngày 26/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện A;
-THA dân sự huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký và đóng dấu

Lê Lâm Sơn